

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/5/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh.

2. Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim P**, sinh năm: 1970 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đặng Thị Kim P trình bày: Bà và ông Ngô Văn T chung sống với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/3/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng không được nên ông bà đã ly thân từ khoảng năm 2017 đến

nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho bà ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 con tên Ngô Thị Minh T1, sinh năm 1992 và Ngô Đình T2, sinh năm 1994, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ông Ngô Văn T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, ông T cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị Kim P khởi kiện ông Ngô Văn T yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Bà P và ông T là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Ngô Văn T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà Đặng Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Đặng Thị Kim P và ông Ngô Văn T sống chung năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/3/2003 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 040, như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà P yêu cầu được ly hôn, ông T vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề này. Nhận thấy, bà Đặng Thị Kim P và ông Ngô Văn T có phát sinh mâu thuẫn kéo dài, ông bà sống ly thân từ khoảng năm 2017. Trong thời gian ly thân, ông bà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, đồng thời trong suốt quá trình tố tụng, ông T cũng vắng mặt chứng tỏ ông không có ý hàn gắn với Bà P. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Bà P được quyền ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Ngô Thị Minh T1, sinh năm 1992 và Ngô Đình T2, sinh năm 1994, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim P.

1. Về hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Kim P được quyền ly hôn với ông Ngô Văn T.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Kim P phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004050 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Lê Huy Vũ